

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG N1M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1M
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2022

V/v “Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1M**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG N1M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Ánh;
2. Ông Lê Văn Thêm.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng N1m.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng N1m xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1987;

2. *Bị đơn:* chị Dương Hà Vi N1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: thôn Phước Dương, xã QT, huyện QS, tỉnh QN.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2022, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Nguyễn Thanh H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Dương Hà Vi N1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QS, tỉnh QN cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 05/6/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 con chung. Thời gian gần đây giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh và

chị N1 đã sống ly thân được 03 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Dương Hà Vi N1.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Dương Nhã D, sinh ngày 09/11/2009; Nguyễn Dương Kiều Tr, sinh ngày 20/6/2013 và Nguyễn Dương Như Đ, sinh ngày 04/01/2015. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con, không yêu cầu chị N1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt, đơn trình bày và xin xét xử vắng mặt, bị đơn - chị Dương Hà Vi N1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thanh H1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QS, tỉnh QN cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 05/6/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 con chung. Từ năm 2015, anh H1 đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài không liên lạc với vợ con nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị và anh H1 đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H1. Hiện tại chị không mang thai.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Dương Nhã D, sinh ngày 09/11/2009; Nguyễn Dương Kiều Tr, sinh ngày 20/6/2013 và Nguyễn Dương Như Đ, sinh ngày 04/01/2015. Các con hiện đang ở với anh H1 nên khi ly hôn chị thống nhất giao 03 con cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Nguyễn Thanh H1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Dương Hà Vi N1. Anh H1 khởi kiện xin ly hôn với chị N1 hiện đang cư trú tại thôn Phước Dương, xã QT, huyện QS, tỉnh QN và yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên quan hệ pháp luật

được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh H1 và chị N1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QS, tỉnh QN cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 05/6/2009 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống, từ năm 2015 anh H1 đi xuất khẩu lao động, giữa vợ chồng không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh H1 và chị N1 đều cho rằng vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh H1 và chị N1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về con chung: anh H1 và chị N1 có 03 con chung tên là Nguyễn Dương Nhã D, sinh ngày 09/11/2009; Nguyễn Dương Kiều Tr, sinh ngày 20/6/2013 và Nguyễn Dương Như Đ, sinh ngày 04/01/2015. Anh H1 có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con, chị N1 thống nhất giao 03 con cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại cháu D, cháu Tr và cháu Đ đang sống chung với anh H1, do anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại các bản tự khai ngày 09/4/2022 các cháu D, Tr và Đ đều có nguyện vọng ở với anh H1 nên cần tôn trọng sự lựa chọn của các cháu. Do đó, cần giao các cháu D, Tr và Đ cho anh H1 tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con anh H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở phù hợp với quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Thanh H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Đ a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H1 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H1 và chị Dương Hà Vi N1.

2. Về con chung: giao các cháu Nguyễn Dương Nhã D, sinh ngày 09/11/2009; Nguyễn Dương Kiều Tr, sinh ngày 20/6/2013 và Nguyễn Dương Như Đ, sinh ngày 04/01/2015 cho anh Nguyễn Thanh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Dương Hà Vi N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng anh Nguyễn Thanh H1 phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H1 đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004619 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng N1m.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng N1m
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Thuận;
- (GCNKH số 44 ngày 05/6/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ